CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
DN: C=VN, L=BẮC NINH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2300105790, E=MINHNTH@DABACO.VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.04.03 19:26:05+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

DABACO GROUP
KIẾN TẠO GIÁ TRỊ SỐNG BỀN VỮNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

DABACO GROUP
KIẾN TẠO GIÁ TRỊ SỐNG BỀN VỮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Thời gian: 8 giờ 30 ngày 25 tháng 04 năm 2026
- Địa điểm: Hội trường tầng 4 Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam, số 35 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00	***Đăng ký và kiểm tra tư cách Cổ đông***	*Ban tổ chức*
	I. Khai mạc	
8h30	1. Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội, chào cờ - Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu	*Ban tổ chức*
8h40	2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	*Ban kiểm tra tư cách cổ đông*
8h45	3. Giới thiệu & thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội	*Ban tổ chức*
8h50	4. Thông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội	*Ban tổ chức*
	II. Nội dung	
9h00	Trình bày Báo cáo tình hình SXKD năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2026	*HĐQT/BTGĐ*
	Trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị	*Hội đồng quản trị*
	Trình bày các tờ trình của HĐQT	*Hội đồng quản trị*
	Trình bày Báo cáo và Tờ trình của Ban Kiểm soát	*Ban kiểm soát*
	Các cổ đông tiến hành thảo luận	*Chủ tọa, cổ đông*
	Biểu quyết thông qua các nội dung	*Chủ tọa, cổ đông, Ban kiểm phiếu*
11h00	Nghỉ giải lao 15 phút	
11h15	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	*Ban thư ký*
11h30	***III. Bế mạc đại hội***	

Nơi nhận:
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban tổ chức ĐHCĐ;
- Cổ đông công ty;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

M.S.D.N: 2300105790 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM P. VÕ CƯỜNG - T. BẮC NINH

Nguyễn Như So

DABACO GROUP
KIẾN TẠO GIÁ TRỊ SỐNG BỀN VỮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc của Đại hội như sau:

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam.

- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (sau đây gọi chung là cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

- Cổ đông và các bên tham gia Đại hội cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2: Điều kiện tham dự Đại hội

Là các cổ đông/đại diện cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập (ngày đăng ký cuối cùng là ngày 23/03/2026).

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Quyền của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Được quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia thảo luận trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình.

- Mỗi cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết (ghi tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết). Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần đại diện ủy quyền (nếu có).

- Tại Đại hội, các cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

- Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa.

- Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CCCD/CC/hộ chiếu đối với cá nhân, Giấy CNĐKDN/Giấy phép hoạt động đối với tổ chức) và Giấy ủy quyền hợp lệ (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi đại diện theo pháp luật và đóng dấu của pháp nhân/tổ chức đó.

- Cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

- Trong thời gian tiến hành Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Công ty chỉ định có trách nhiệm: Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình; Tiếp nhận giấy tờ của Đại biểu và cổ đông tới tham dự; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết theo đúng mẫu quy định; Tổng hợp kết quả và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

- Trường hợp người đến tham dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết và phát tài liệu Đại hội.

Điều 5: Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch gồm tối đa 5 thành viên do Ban Tổ chức đại hội giới thiệu và được đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm chủ tọa Đại hội.

2. Quyền và trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch.

- Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, trật tự.

- Quyết định của Chủ tọa Đại hội về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6: Ban thư ký Đại hội

Ban thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.

- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 7: Ban Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 3 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu, được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.

- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm quy định biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

- Lập và công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Chương III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam.

Điều 9: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Tất cả các vấn đề được thông qua bằng cách giơ phiếu biểu quyết. Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần ***(tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến)*** đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Nguyên tắc thông qua: Các quyết định của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành; các quyết định của Đại hội thuộc các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 10: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Chương IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Điều khoản thi hành

1. Cổ đông, những người tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Người nào vi phạm Quy chế này thì tuỳ theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét, xử lý theo qui định.

2. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Cổ đông công ty;
- Ban tổ chức Đại hội;
- Lưu VP.HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

M.S.D.N: 2300105790 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
P. VÕ CƯỜNG - T. BẮC NINH

Nguyễn Như So

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----------	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Thay mặt Ban lãnh đạo Tập đoàn Dabaco Việt Nam, tôi xin báo cáo quý vị cổ đông tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều biến động khó lường. Lạm phát có xu hướng hạ nhiệt nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro; giá năng lượng, nguyên liệu và tỷ giá biến động phức tạp; căng thẳng địa chính trị và gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong nước, ngành nông nghiệp duy trì đà tăng trưởng tích cực, song vẫn chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh trên đàn vật nuôi, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, chi phí vật tư đầu vào và chi phí tuân thủ ở mức cao, cùng với sự biến động của thị trường tiêu thụ. Những yếu tố này đã tạo ra không ít thách thức đối với hoạt động sản xuất, chăn nuôi và chế biến của doanh nghiệp.

Bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro; tập trung ổn định sản xuất, tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi. Với sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn thể cán bộ, người lao động và các đơn vị thành viên, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tập đoàn đạt được những kết quả tích cực, tạo nền tảng quan trọng cho việc thực hiện kế hoạch năm 2026.

1. Một số chỉ tiêu chính đạt được năm 2025:

- Tổng doanh thu hợp nhất (bao gồm cả doanh thu nội bộ) đạt: 24.017 tỷ đồng, hoàn thành 83,5% kế hoạch (*trong đó: doanh thu thuần là 14.897 tỷ đồng*). Lý do doanh thu hợp nhất chưa đạt kế hoạch đề ra là do có sự điều chỉnh kế hoạch sản xuất, tiêu thụ nội bộ liên quan đến hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi, con giống và chăn nuôi lợn thịt của Tập đoàn, đảm bảo phù hợp diễn biến tình hình thực tế trong từng giai đoạn.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 1.506,7 tỷ đồng, vượt 50% kế hoạch đề ra.

2. Công tác đầu tư và nghiên cứu, phát triển:

- Ngày 29/3/2025, Tập đoàn đã khánh thành Nhà máy sản xuất vắc xin DACOVET – đây là sự kiện đặc biệt, không chỉ thể hiện tầm nhìn chiến lược của Tập đoàn mà còn là minh chứng cho sự kết nối hiệu quả trong chuỗi giá trị toàn diện mà Dabaco xây dựng, từ nghiên cứu, sản xuất cho đến thương mại hóa vắc xin; mở ra tiềm năng nghiên cứu và phát triển các loại vắc xin cơ bản, thiết yếu phục vụ hoạt động chăn nuôi của Tập đoàn cũng như góp phần nâng cao năng lực của ngành sản xuất vắc xin, thuốc thú y trong nước, bao gồm cả việc nghiên cứu phát triển vắc xin trại (auto vaccine).

- Hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng Nhà máy dầu thực vật giai đoạn 2 (công suất 1.000 tấn hạt/ngày.

- Tích cực đẩy nhanh tiến độ các dự án đã được phê duyệt và khởi công xây dựng một số dự án quan trọng gồm: Đường H2 theo hình thức BT; Nhà máy TACN Hà Tĩnh; Khu chăn nuôi lợn tại Quảng Ninh và Ngọc Lặc (Thanh Hóa); đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục đầu tư các dự án: Cụm công nghiệp Lạc Vệ, Tòa nhà phức hợp tại đường Lý Thái Tổ, Bắc Ninh (35 tầng), Viện nghiên cứu vắc xin; các Khu chăn nuôi lợn tại Lam Sơn Như Xuân (Thanh Hóa); Quảng Trị; Lào Cai, Thái Nguyên...

- Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, chọn tạo và làm chủ nguồn gen, phát triển các dòng giống chủ lực như Gà Mía số 1, Gà Ta-Dabaco, Gà J-Dabaco…, từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hóa. Bước đầu ứng dụng công nghệ cảm biến IoT trong theo dõi và chọn lọc chỉ số di truyền cá thể, giúp giám sát sinh trưởng, sức khỏe và tối ưu hiệu quả chăn nuôi. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng con giống và phát triển sản phẩm có giá trị kinh tế cao.

- Đa dạng hóa, nâng cao giá trị của bộ sản phẩm nông nghiệp gồm các sản phẩm trứng tươi, trứng ăn liền, dầu ăn cao cấp, thực phẩm chế biến từ thịt… đảm bảo tiện lợi, an toàn, giàu dinh dưỡng; triển khai hiệu quả mô hình chăn nuôi nhân đạo trứng gà Cage Free…

- Tăng cường các hoạt động hợp tác đầu tư, thương mại và khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực liên quan, đặc biệt là lĩnh vực giống vật nuôi và TACN với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong nước và ngoài nước.

- Tập đoàn luôn nghiêm túc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của pháp luật, đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách và thu nhập cho người lao động; đồng thời tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội, tham gia các hoạt động an sinh, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường. Trong năm, Tập đoàn đã đóng góp, ủng hộ nhiều hoạt động xã hội bằng các sản phẩm thiết yếu như trứng ăn liền, dầu ăn, thực phẩm chế biến, đồng thời phát động cán bộ, công nhân viên tham gia ủng hộ một ngày lương để chung tay hỗ trợ đồng bào chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt.

- Triển khai đồng bộ giải pháp quản lý, tối ưu hóa các chi phí trong sản xuất; đầu tư khoa học công nghệ, chuyển đổi số; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm chủ công nghệ mới, công nghệ hiện đại và ứng dụng hiệu quả vào hoạt động SXKD.

3. Đánh giá các lĩnh vực sản xuất kinh doanh năm 2025:

2.1. Lĩnh vực thức ăn chăn nuôi (Feed):

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường thức ăn chăn nuôi tiếp tục chịu tác động của biến động giá nguyên liệu đầu vào, chi phí logistics, tỷ giá ngoại tệ, cùng với những rủi ro từ dịch bệnh và thời tiết bất lợi, Ban Lãnh đạo Tập đoàn đã chủ động triển khai đồng bộ, linh hoạt các giải pháp điều hành. Tập đoàn tập trung ổn định sản xuất, tối ưu hóa quy trình công nghệ, kiểm soát chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời đẩy mạnh phát triển thị trường. Nhờ đó, sản lượng thức ăn chăn nuôi tiêu thụ của toàn Tập đoàn năm 2025 tăng 7,2% so với năm 2024, góp phần quan trọng vào kết quả sản xuất kinh doanh chung của Tập đoàn.

2.2. Lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm (Farm):

2.2.1. Chăn nuôi lợn:

Năm 2025, hoạt động chăn nuôi lợn của Tập đoàn tiếp tục đạt kết quả tích cực nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý và kỹ thuật, đặc biệt là chăn nuôi an toàn sinh học, tối ưu chế độ dinh dưỡng, kỹ thuật chăn nuôi và nâng cao chất lượng con giống. Nhờ đó, năng suất sinh sản đàn lợn nái bình quân đạt 30,5 con cai sữa/nái/năm, có đơn vị đạt 33–35 con/nái/năm; các chỉ tiêu về tiêu tốn thức ăn và tỷ lệ hao hụt tiếp tục được kiểm soát và cải thiện. Cùng với diễn biến thuận lợi của thị trường, hiệu quả sản xuất kinh doanh lĩnh vực chăn nuôi lợn năm 2025 được nâng cao. Lợi nhuận trước thuế của toàn khối vượt 86% kế hoạch Tập đoàn giao.

2.2.2. Lĩnh vực chăn nuôi gia cầm:

- *Lĩnh vực gà giống:* Năm 2025, trong bối cảnh thị trường chăn nuôi gia cầm từng bước phục hồi sau giai đoạn khó khăn của năm 2024, mặc dù vẫn chịu tác động nhất định của dịch bệnh và biến động giá cả, Tập đoàn Dabaco đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm ổn định và phát triển hoạt động sản xuất – kinh doanh gà giống. Công ty tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, cải tiến bộ giống, phát triển các dòng gà màu có tính cạnh tranh cao, phù hợp với nhu cầu của thị trường; đồng thời tích cực triển khai các đề án nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nguồn gen các giống vật nuôi bản địa. Nhờ đó, sản lượng tiêu thụ gà giống từng bước được cải thiện, tăng 9% so với năm 2024, góp phần tích cực vào kết quả chung của Tập đoàn, dù chưa đạt mức tăng trưởng cao như kỳ vọng.

- *Lĩnh vực gà đẻ trứng:* Năm 2025, Tập đoàn tiếp tục duy trì ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động chăn nuôi gà đẻ trứng. Nhờ áp dụng đồng bộ các giải pháp về giống, dinh dưỡng và kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, sản lượng trứng gà tươi của Tập đoàn tăng 4,6% so với năm 2024. Đồng thời, Tập đoàn tiếp tục phát triển và hoàn thiện bộ sản phẩm trứng đa dạng, tiện lợi, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường; trong đó, dòng sản phẩm trứng gà Dabaco Cage Free tiếp tục được đẩy mạnh, thể hiện định hướng chăn nuôi bền vững, thân thiện với môi trường và bảo đảm phúc lợi động vật.

2.3. Lĩnh vực thực phẩm (Food):

Năm 2025, hoạt động sản xuất – kinh doanh thực phẩm tiếp tục được duy trì ổn định. Các sản phẩm chế biến từ thịt, trứng gà… không ngừng được cải tiến, đa dạng hóa theo hướng nâng cao chất lượng, tính tiện lợi và giá trị dinh dưỡng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường.

Đặc biệt, ngày 21/3/2026, Tập đoàn đã tổ chức khánh thành Dự án mở rộng Nhà máy ép dầu Dabaco giai đoạn II, nâng công suất nhà máy lên 1.500 tấn hạt/ngày, góp phần gia tăng năng lực sản xuất, tối ưu hiệu quả vận hành và nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi thực phẩm.

2.4. Các lĩnh vực bổ trợ khác:

Năm 2025, các lĩnh vực bổ trợ tiếp tục giữ vai trò mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị khép kín của Tập đoàn, hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động cốt lõi từ sản xuất đến tiêu thụ. Hoạt động sản xuất bao bì PP, PE và bạt nhựa đảm bảo chủ động nguồn cung cho các Nhà máy thức ăn chăn nuôi, tiêu thụ rộng rãi tại thị trường nội địa và xuất khẩu. Hoạt động siêu thị, khách sạn, nhà hàng tiếp tục là kênh tiếp cận người tiêu dùng cuối, góp phần hoàn thiện chuỗi giá trị và lan tỏa thương hiệu Dabaco. Cảng bốc xếp hàng hóa Tân Chi vận hành ổn định, bảo đảm hạ tầng logistics, phục vụ hiệu quả nhu cầu vận chuyển nguyên liệu, hàng hóa trong toàn Tập đoàn, qua đó nâng cao tính liên kết và hiệu quả chung của chuỗi giá trị.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Định hướng tổng quát:

Hội đồng quản trị Tập đoàn Dabaco xác định tiếp tục nâng cao và hoàn thiện chuỗi giá trị 3F+ (Feed – Farm – Food – Future) theo định hướng hội nhập, kết hợp hài hòa giữa chuẩn mực quốc tế và bản sắc Việt Nam, hướng tới xây dựng chuỗi giá trị phát triển bền vững, cân đối giữa hiệu quả kinh tế, trách nhiệm môi trường và lợi ích xã hội. Trên cơ sở đó, Tập đoàn tập trung phát huy các động lực chiến lược của mô hình 3F+ thông qua đa dạng hóa sản phẩm, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và chủ động định hướng thị trường, đồng thời tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả 5 nhiệm vụ trọng tâm: Chuyển đổi số, Chuyển đổi xanh, Tăng tốc, Bứt phá và Phát triển bền vững, dựa trên ba trụ cột nền tảng là Công nghệ, Chất lượng và Nguồn nhân lực.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026:

- Tổng doanh thu (bao gồm tiêu thụ nội bộ) : 29.311 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1.261 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1.117 tỷ đồng

(Kế hoạch SXKD năm 2026 đã được HĐQT phê duyệt và công bố thông tin theo qui định).

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng:

3.1. Triển khai mạnh mẽ, quyết liệt các dự án đã được ĐHĐCĐ/ HĐQT phê duyệt cho giai đoạn 2025-2030, trong đó tập trung vào các dự án trong lĩnh vực SKKD cốt lõi và một số dự án phát triển hạ tầng, nhà ở, logistics, bao gồm:

TT	Tên dự án	Diện tích (dự kiến)	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Tiến độ thực hiện
1	Khu chăn nuôi công nghệ cao tại Đông Triều, Quảng Ninh	30,21 ha	543,5	Đang lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành trong năm 2026
2	Khu chăn nuôi công nghệ cao tại huyện Ngọc Lặc, Thanh Hóa	20 ha	408	Đang lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành trong năm 2026
3	Trang trại chăn nuôi công nghệ cao tại xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	42,34 ha	560	Khởi công 02/01/2026, đang thi công xây dựng, dự kiến hoàn thành cuối năm 2026
4	Khu chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao tại xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	63,65 ha	950	Đang hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư; triển khai thực hiện trong năm 2026-2027
5	Trang trại chăn nuôi tập trung Xuân Hòa tại xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân (nay là xã Xuân Bình)	39ha	913	Đang triển khai san lấp mặt bằng, chào thầu thi công xây dựng, thiết bị; dự kiến đi vào hoạt động đầu năm 2027
6	Khu chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao tại xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	48 ha	665	Đang hoàn thiện thủ tục đầu tư; dự kiến triển khai 2026-2028
7	Trang trại chăn nuôi lợn thịt công nghệ cao tại xã Thanh Mai, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Cạn (nay là xã Thanh Mai, tỉnh Thái Nguyên)	25ha	450	Đang hoàn thiện thủ tục đầu tư; điều chỉnh dự án; dự kiến triển khai 2026-2028

8	Khu chăn nuôi gà giống và gà đẻ trứng thương phẩm ứng dụng công nghệ cao Dabaco Quảng Ninh	20ha	553	Đang hoàn thiện thủ tục đầu tư; dự kiến triển khai 2026-2028
9	Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi cao cấp tại Nghi Xuân, Hà Tĩnh	56.317,3 m^2	765	Đang xây dựng, lắp đặt thiết bị, dự kiến hoàn thành trong năm 2026
10	Trung tâm nghiên cứu & phát triển công nghệ cao gắn với khu sản xuất vắc xin tại xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	8 ha	1.333	Đang hoàn thiện thủ tục đầu tư, hồ sơ thiết kế; dự kiến thực hiện 2026-2028
11	Cụm công nghiệp Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	45 ha	678	Đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế, thủ tục xây dựng; dự kiến triển khai 2026-2027
12	Dự án Cảng cạn (ICD) Dabaco Tân Chi & Trung tâm Logistics	8ha	103	Đang hoàn thiện thủ tục đầu tư xây dựng; dự kiến triển khai 2026-2027
13	Tòa nhà trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng và chung cư cao cấp để bán DABACO Lý Thái Tổ	6.533m2	2.700	Đang hoàn thiện thủ tục đầu tư xây dựng; dự kiến triển khai 2026-2029
14	Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị Dabaco Vạn An, khai thác giá trị quyền sử dụng đất hoàn trả đầu tư xây dựng dự án công viên Hồ điều hòa Văn Miếu, thành phố Bắc Ninh theo hình thức hợp đồng BT	13,89 ha	698	Đang hoàn thiện thủ tục đầu tư xây dựng; dự kiến triển khai 2026-2028
15	Khu đô thị Vạn An khai thác giá trị quyền sử dụng đất hoàn trả chi phí đầu tư xây dựng tuyến đường H2, thành phố Bắc Ninh theo hình thức hợp đồng BT	22,17ha	1.027,9	Đang hoàn thiện thủ tục đầu tư xây dựng; dự kiến triển khai 2026-2029

3.2. Tiếp tục nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm địa điểm phù hợp và triển khai một số dự án phục vụ cho việc di chuyển địa điểm một số trang trại chăn nuôi (nếu cần); các dự án mở rộng qui mô, nâng cao năng lực ngành sản xuất chính gồm thức ăn chăn nuôi, giống gia súc gia cầm và chăn nuôi tập trung, chế biến thực phẩm, nhằm đáp ứng mục tiêu chiến lược đề ra; Rà soát, nghiên cứu, đề xuất phương án đối với các khu đất hiện có của công ty và các công ty con cho phù hợp qui hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đất.

3.3. Rà soát tất cả các dự án đã được phê duyệt và/hoặc có chủ trương đầu tư với phương châm có hiệu quả thì đầu tư, không có hiệu quả thì tạm dừng hoặc Hội đồng quản trị nghiên cứu, lựa chọn đối tác và quyết định việc hợp tác đầu tư hoặc chuyển nhượng một hoặc một số dự án không giới hạn qui mô vốn.

3.4. Căn cứ tình hình thực tế, HĐQT toàn quyền quyết định thời gian, nguồn vốn đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện đối với từng dự án cụ thể, bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung các dự án nêu trên (nếu có), đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

5. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

Năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Các vấn đề về xung đột địa chính trị kéo dài và leo thang tại nhiều khu vực, đặc biệt tại Trung Đông làm gia tăng rủi ro khủng hoảng năng lượng, đứt gãy chuỗi cung ứng, gián đoạn thương mại và logistics toàn cầu, tạo áp lực lớn lên tỷ giá, chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và nền kinh tế. Đối với ngành chăn nuôi, dịch bệnh vẫn luôn tiềm ẩn rủi ro bùng phát, làm gia tăng chi phí quản lý, vận hành và đe dọa sự an toàn, ổn định của đàn vật nuôi. Bên cạnh đó

Trước tình hình trên, để thực hiện thành công các mục tiêu kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành xác định tập trung triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, khai thác tối đa công suất hệ thống trang trại, nhà máy và hạ tầng hiện có; đồng thời rà soát, ưu tiên nguồn lực cho các dự án thuộc lĩnh vực cốt lõi, bảo đảm tiến độ, kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Thứ hai, thực hiện nghiêm ngặt quy trình chăn nuôi an toàn sinh học; tăng cường công tác giống, dinh dưỡng và kỹ thuật nhằm ổn định đàn vật nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng và giảm thiểu rủi ro dịch bệnh.

Thứ ba, triển khai hiệu quả mô hình chăn nuôi công nghiệp, tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và các tiêu chuẩn môi trường.

Thứ tư, tiếp tục tối ưu hóa chuỗi giá trị 3F+, đẩy mạnh liên kết với các đối tác chiến lược, mở rộng hệ thống phân phối và thị trường tiêu thụ, qua đó nâng cao giá trị gia tăng và vị thế thương hiệu Dabaco trên thị trường.

Thứ năm, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất và tiêu thụ, trong đó tập trung vào việc đầu tư hạ tầng số trong toàn chuỗi như: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), IoT, công nghệ sinh học và gen, hệ thống quản lý chất lượng toàn diện (DQMS) nhằm tăng cường minh bạch dữ liệu, nâng cao hiệu quả điều hành và năng lực cạnh tranh.

Thứ sáu, triển khai mạnh mẽ, đồng bộ, hiệu quả các hoạt động tái định vị thương hiệu, trên cơ sở kết nối sâu sắc giữa những giá trị đã được tích lũy trong suốt hành trình 30 năm với những định hướng phát triển trong tương lai, khẳng định năng lực làm chủ khoa học công nghệ và chuỗi giá trị sản xuất hiện đại, đồng thời thể hiện rõ cam kết phát triển nông nghiệp bền vững, minh bạch và có trách nhiệm với xã hội.

Thứ bảy, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện kiểm soát chi phí, tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, cổ đông, người lao động và cộng đồng.

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Chủ tịch/ PCT HĐQT ;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP.HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2300105790 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
P. VÕ CƯỜNG - T. BẮC NINH

Nguyễn Khắc Thảo

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tập đoàn Dabaco Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025:

1. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT:

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm được giao, HĐQT đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cùng với Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua; Kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động điều hành của các thành viên Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác. Các hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT thông qua hình thức trực tiếp và/hoặc bằng văn bản.

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp trực tiếp; thông qua các quyết định bằng văn bản để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề có liên quan đến các định hướng lớn về quản trị doanh nghiệp và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT:

- Năm 2025, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công; tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tập đoàn.

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định trong việc lập, thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT, tổ chức họp, ban hành các Nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT; chỉ đạo, quản lý và giám sát hoạt động của Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Chủ tịch HĐQT chủ trì họp giao ban với Ban điều hành sáng thứ 2 hàng tuần; giao ban 1 tháng 1 lần với Ban lãnh đạo của các đơn vị

thành viên theo khối sản xuất kinh doanh để đảm bảo các quyết định chỉ đạo của HĐQT được kịp thời và bám sát tình hình SXKD thực tế của Công ty. Ngoài ra, còn có các cuộc họp chuyên đề, đột xuất; các chuyến thăm thực tế tại các đơn vị SXKD, đặc biệt đối với những lĩnh vực gặp khó khăn và xây dựng dở dang để tháo gỡ và chỉ đạo kịp thời, đảm bảo nhanh gọn, hiệu quả.

- Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể dựa trên nguyên tắc phát huy chuyên môn, thế mạnh của từng thành viên, tạo sức mạnh trí tuệ tập thể để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT theo quy định một cách hiệu quả nhất.

3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập:

Trong năm 2025, HĐQT Công ty gồm 11 thành viên, trong đó số lượng thành viên HĐQT độc lập 03 thành viên, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị công ty. Các thành viên HĐQT độc lập thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Các thành viên HĐQT độc lập tham gia đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp của HĐQT; chủ động nghiên cứu tài liệu, đóng góp ý kiến và thực hiện quyền biểu quyết một cách độc lập khách quan đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Đồng thời, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý; tham gia góp ý, hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.

Chi tiết nội dung về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập được trình bày tại Báo cáo của từng thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên (*Đính kèm Báo cáo của từng thành viên HĐQT độc lập*)

4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:

- Ban Tổng Giám đốc gồm 9 thành viên: 1 Tổng Giám đốc và 8 Phó Tổng Giám đốc, được giao phụ trách, tham mưu theo từng lĩnh vực cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế và phát huy năng lực của từng thành viên.

- Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD của công ty bám sát các chỉ tiêu, định hướng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT; Triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt và tuân thủ đúng các quy định của công ty và pháp luật.

5. Về giao dịch với các bên có liên quan:

- Các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan đảm bảo tuân thủ các quy định về thẩm quyền phê duyệt các giao dịch và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành

viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Các giao dịch này được Công ty trình bày tại Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025. Các báo cáo này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn: www.dabaco.com.vn. Quý cổ đông vui lòng xem cụ thể các thông tin, giao dịch tại các Báo cáo này.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong công tác tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; bám sát tình hình diễn biến thực tế của thị trường đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, cụ thể:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2025 của Tập đoàn đạt: Doanh thu (bao gồm tiêu thụ nội bộ): 24.017 tỷ đồng, đạt 83,5% kế hoạch (trong đó: Doanh thu thuần 14.897 tỷ đồng) và Lợi nhuận sau thuế: 1.506,7 tỷ đồng, vượt 50% kế hoạch. Trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị, xã hội có nhiều khó khăn, thì kết quả kinh doanh năm 2025 là một sự nỗ lực vượt bậc của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể người lao động trong công ty.

2. Tập đoàn luôn thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, qui định của Pháp luật và Điều lệ, Quy chế hoạt động của công ty; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo tốt đời sống, thu nhập của cán bộ công nhân viên; Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội và các hoạt động bảo vệ môi trường.

3. Thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2025 của ĐHĐCĐ.

4. Thu nhập của các thành viên HĐQT năm 2025 được thực hiện đúng qui định, hạch toán và trình bày trong Báo cáo tình hình quản trị công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (đồng)
1	Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch HĐQT	3.280.180.000
2	Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	2.030.180.000
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.640.180.000
4	Ông Nguyễn Thế Tường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.640.180.000
5	Ông Nguyễn Hoàng	Thành viên HĐQT	1.217.330.000

	Nguyên		
6	Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên HĐQT	1.313.658.000
7	Ông Phạm Văn Học	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.440.180.000
8	Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên HĐQT	480.000.000
9	Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên HĐQT	480.000.000
10	Ông Trần Công Nam	Thành viên HĐQT	1.151.280.000
11	Bà Trần Phương Lan	Thành viên HĐQT từ ngày 19/4/2025	320.000.000
12	Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên HĐQT đến ngày 19/4/2025	160.000.000
	Tổng cộng:		**15.153.168.000**

5. HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty.

6. Tập đoàn đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua (Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2025 của ĐHĐCĐ).

Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 50.197.522 cổ phiếu, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 3.848,6 tỷ đồng. Công ty đã tiến hành đăng ký thay đổi vốn và công bố thông tin theo quy định.

7. Báo cáo về thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành năm 2024:

Trong năm 2025, HĐQT họp thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành ESOP năm 2024 để thực hiện "Dự án đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco" như sau:

- Thông qua việc Tập đoàn đã sử dụng nguồn vốn khác trên tài khoản thanh toán của Tập đoàn cho Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco vay để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco số tiền 44.663.230.000 đồng, đồng thời sử dụng số tiền 44.663.230.000 đồng từ "Nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024" bổ sung cho nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn (Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2025/NQ-HĐQT ngày 27/10/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam).

- Điều chỉnh mục đích sử dụng số tiền 66.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi sáu tỷ đồng) từ vốn lưu động sang vốn đầu tư tài sản cố định để thực hiện "Dự án đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco"; thời gian sử dụng vốn dự kiến: xong trước ngày 30/6/2026 (Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2025/NQ-HĐQT ngày 31/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam).

8. Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (có báo cáo đính kèm).

9. Các nội dung khác được tổ chức triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch và quy định hiện hành.

III. VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Các Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố thông tin đúng thời hạn. Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các qui định về quản trị công ty và công bố thông tin đảm bảo kịp thời, đúng quy định, phù hợp với các quy định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty niêm yết.

Công ty cử cán bộ tham dự các hội nghị, hội thảo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO:

1. Hội đồng quản trị tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động trên cơ sở phát huy đầy đủ năng lực, trách nhiệm, chuyên môn và kinh nghiệm của từng thành viên và tập thể HĐQT; tập trung chỉ đạo thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, trên nền tảng kết quả đạt được năm 2025 và định hướng phát triển Tập đoàn đến năm 2030.

2. Chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên; đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thiện và đưa vào khai thác các dự án trong lĩnh vực sản xuất – kinh doanh cốt lõi; tập trung cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở sản xuất hiện hữu; đồng thời nghiên cứu, lựa chọn và triển khai các dự án mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất các ngành chủ lực như thức ăn chăn nuôi, giống gia súc gia cầm và chăn nuôi tập trung, bảo đảm đạt mục tiêu công suất, sản lượng và hiệu quả đầu tư.

3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình quản trị theo hướng chuyên nghiệp, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn; nâng cao vai trò giám sát, phản biện và tư vấn chiến lược của từng thành viên HĐQT, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

4. Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát tăng cường công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các mặt hoạt động; chú trọng quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; bảo đảm an toàn tài chính, tuân thủ pháp luật và minh bạch hóa thông tin, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

5. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh chuyển đổi số và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các lĩnh vực sản xuất cõi lõi trong toàn chuỗi (dinh dưỡng, khoa học giống, vắc xin, thực phẩm giá trị gia tăng và chế biến sâu…), nâng cao năng suất, chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tối ưu hóa giá trị bền vững cho Công ty, cổ đông, người lao động và xã hội.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

M.S.D.N: 2300105790 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
P. VÕ CƯỜNG - T. BẮC NINH

Nguyễn Như So

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu và theo chương trình lựa chọn cho người lao động đến ngày 31 tháng 12 năm 2025

Shape the future
with confidence

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu và theo chương trình lựa chọn cho người lao động đến ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tiến độ sử dụng vốn	6 - 9
Thuyết minh Báo cáo tiến độ sử dụng vốn	10 - 11

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh (nay là Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh) cấp ngày 23 tháng 12 năm 2004 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 25 được cấp ngày 14 tháng 8 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ tháng 7 năm 2019 với mã chứng khoán là DBC.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- Sản xuất thức ăn chăn nuôi; sản xuất và kinh doanh giống gia súc, gia cầm, thủy cầm, thủy sản;
- Kinh doanh bất động sản, nhà ở và đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp vừa và nhỏ; và
- Sản xuất, chế biến và kinh doanh thịt gia súc, gia cầm, thủy cầm; sản xuất, chế biến và kinh doanh thức ăn thủy sản; nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; nuôi giữ, lai tạo đàn giống gốc: gia súc, gia cầm và thủy sản.

Công ty có trụ sở chính tại số 35, đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh và chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh có địa chỉ tại số 22 ấp 4, đường số 18, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 30 công ty con sở hữu trực tiếp (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 27 công ty con).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Như So	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Khắc Thảo	Phó Chủ tịch	
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Thế Tường	Thành viên	
Ông Nguyễn Hoàng Nguyên	Thành viên	
Ông Lê Quốc Đoàn	Thành viên	
Ông Hoàng Nguyên Học	Thành viên độc lập	
Ông Bùi Văn Hoan	Thành viên độc lập	
Ông Phạm Văn Học	Thành viên	bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025
Bà Trần Phương Lan	Thành viên độc lập	bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Công Nam	Thành viên	bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên	miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hồ Sỹ Quý	Trưởng ban	
Bà Nguyễn Thị Bích	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên	bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên	miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2025

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đinh Thị Minh Thuận	Phụ trách ban
Bà Nguyễn Thị Thu Hường	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Quang	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Khắc Thảo	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính
Ông Phạm Văn Học	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Tường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tuế	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Viết Quân	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Minh Thu	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Như So và ông Nguyễn Khắc Thảo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") trình bày báo cáo này và Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu và theo chương trình lựa chọn cho người lao động đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 ("Báo cáo tiến độ sử dụng vốn").

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tiến độ sử dụng vốn. Trong quá trình lập báo cáo tiến độ sử dụng vốn này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Tuân thủ các yêu cầu của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán trong việc lập và sử dụng Báo cáo tiến độ sử dụng vốn;
- Chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tiến độ sử dụng vốn của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác;
- Chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 2 của Báo cáo tiến độ sử dụng vốn.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tiến độ sử dụng vốn kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tiến độ sử dụng vốn được lập và trình bày phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 2 của Báo cáo tiến độ sử dụng vốn.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Nguyễn Khắc Thảo
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hương
Phó Tổng Giám đốc

Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày 2 tháng 4 năm 2026

Ernst & Young Vietnam Limited
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Shape the future
with confidence

Số tham chiếu: 11658659/69880732

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu và theo chương trình lựa chọn cho người lao động đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 (sau đây gọi là "Báo cáo tiến độ sử dụng vốn") của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Công ty") được lập ngày 3 tháng 4 năm 2026 và được trình bày từ trang 6 đến trang 11, bao gồm Báo cáo tiến độ sử dụng vốn và bản thuyết minh Báo cáo tiến độ sử dụng vốn. Báo cáo này được lập theo cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 2 của Báo cáo tiến độ sử dụng vốn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tiến độ sử dụng vốn phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 2 của Báo cáo tiến độ sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tiến độ sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tiến độ sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tiến độ sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu trên Báo cáo tiến độ sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tiến độ sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tiến độ sử dụng vốn nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tiến độ thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tiến độ sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

A member firm of Ernst & Young Global Limited

Shape the future
with confidence

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tiến độ sử dụng vốn đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 2 của Báo cáo tiến độ sử dụng vốn.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2 của Báo cáo tiến độ sử dụng vốn, trong đó mô tả cơ sở và các chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tiến độ sử dụng vốn. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn này được lập để giúp Công ty đáp ứng các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Vì thế, báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

M.S.D.N: 0300811802 - C.T.N.H
CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bùi Anh Tuấn	Nguyễn Quý Mạnh
Phó Tổng Giám đốc	Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1067-2023-004-1	Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4482-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 2 tháng 4 năm 2026

A member firm of Ernst & Young Global Limited

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 111/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 3 tháng 7 năm 2024 và Công văn số 4540/UBCK-QLCB ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ tài liệu Báo cáo đợt phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu và theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty)

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 35 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh
3. Điện thoại: 0222.3896000 Fax: 0222.3896000 Website: dabaco.com.vn
4. Vốn điều lệ: 3.848.666.670.000 VND
5. Mã cổ phiếu: DBC
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh. Số hiệu tài khoản: 111000017444
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 2300105790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh (nay là Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh) cấp lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 2004, cấp thay đổi lần thứ 25 ngày 14 tháng 8 năm 2025.
   - Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản. Mã ngành 1080.
   - Sản phẩm/dịch vụ chính: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy cầm, thủy sản; Gia súc, gia cầm (lợn giống, gà giống, lợn thịt...).
8. Giấy phép thành lập và hoạt động: Không có

II. CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH

1. Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam
2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Số lượng chứng khoán đã phát hành: 92.667.286 cổ phiếu

   Trong đó:

   + Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 80.667.286 cổ phiếu

   + Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 12.000.000 cổ phiếu
5. Tổng vốn/số tiền đã huy động, sau khi trừ chi phí phát hành: 1.329.761.090.000 VND, trong đó phần vốn/số tiền huy động cho dự án: 1.329.761.090.000 VND.
6. Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành: ngày 29 tháng 8 năm 2024.

III. TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH

1. Phương án sử dụng vốn:

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP"), sau khi trừ chi phí phát hành, là 1.329.761.090.000 VND sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty và đầu tư vào Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco ("Công ty Dầu Dabaco") để thực hiện "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco" (Dự án), cụ thể:

STT	Hạng mục	Số tiền (VND)	Phương thức huy động vốn	
			Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (VND)	Phát hành ESOP (VND)
1	Số tiền thu được từ đợt phát hành, sau khi trừ chi phí phát hành	1.329.761.090.000	1.209.761.090.000	120.000.000.000
	TỔNG CỘNG	**1.329.761.090.000**	**1.209.761.090.000**	**120.000.000.000**

2. Thông tin về tiến độ dự án của tổ chức phát hành

- Tiến độ dự án theo kế hoạch đã công bố: Dự án hoàn thành và đi vào hoạt động từ tháng 12 năm 2025.
- Tiến độ dự án hiện tại: tại ngày lập báo cáo này, Công ty hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động.

III. TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH (tiếp theo)

3. Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán/phát hành

3.1. Tiến độ sử dụng vốn tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 (VND)
1	Chuyển tiền cho Công ty Dầu Dabaco vay dài hạn (*)	1.376.168.271.000
2	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty (**)	44.663.230.000
	TỔNG CỘNG	**1.420.831.501.000**

(*) Số tiền chuyển cho Công ty Dầu Dabaco vay dài hạn bao gồm tiền thu được từ đợt phát hành và tiền huy động từ hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.

(**) Vào ngày 27 tháng 10 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐQT về việc thông qua việc sử dụng số tiền 44.663.230.000 VND nêu trên từ đợt phát hành để bổ sung cho nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

3.2. Tiến độ đầu tư cho "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco" đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 (VND)
1	Số tiền đầu tư thanh toán thiết bị và tài sản cố định cho "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco"	868.131.326.017
2	Số tiền đầu tư vốn lưu động ban đầu để vận hành "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco"	469.294.271.000
	TỔNG CỘNG	**1.337.425.597.017**

III. TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH (tiếp theo)

3. Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán/phát hành (tiếp theo)

3.2. Tiến độ đầu tư cho "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco" đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau: (tiếp theo)

(*) Số tiền đầu tư cho "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco" được chi từ nguồn vốn vay nhận được từ Công ty và từ nguồn tiền Công ty Dầu Dabaco huy động từ hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của công ty này.

Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày 2 tháng 4 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Thị Ngân	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nguyễn Như So

1. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

Theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024 (Nghị quyết số 01), Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phát hành thêm tối đa 33,33% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty, tương ứng số lượng cổ phần dự kiến phát hành là 80.667.286 cổ phần phổ thông cho các cổ đông hiện hữu, với giá chào bán là 15.000 VND/cổ phần. Cũng theo Nghị quyết số 01 này, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty với số lượng cổ phần phát hành là 12.000.000 cổ phần, với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phần.

Vào ngày 3 tháng 7 năm 2024, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 111/GCN-UBCK cho Công ty.

Theo Văn bản số 4540/UBCK-QLCB ngày 22 tháng 7 năm 2024, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo đợt phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu và theo chương trình lựa chọn cho người lao động và yêu cầu Công ty thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo đúng quy định.

Theo Báo cáo số 379/2024/BC-DBC ngày 29 tháng 8 năm 2024 và Báo cáo số 380/2024/BC-DBC ngày 29 tháng 8 năm 2024, Công ty đã tổng hợp kết quả phát hành cổ phiếu theo phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu và theo chương trình lựa chọn cho người lao động để gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Số cổ phiếu đã phân phối 92.667.286 cổ phiếu, tương ứng với 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.

Theo Văn bản số 5743/UBCK-QLCB và Văn bản số 5744/UBCK-QLCB ngày 9 tháng 9 năm 2024, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu và Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty và đề nghị Công ty thực hiện các thủ tục về đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung theo đúng quy định.

Theo Nghị quyết số 01 và các Nghị quyết khác của Hội đồng Quản trị Công ty, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty và đầu tư vào Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco để thực hiện "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco".

2. CƠ SỞ LẬP VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 Cơ sở lập báo cáo tiến độ sử dụng vốn

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") và được lập phù hợp với các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 2.2 của báo cáo này. Các chính sách kế toán này được Công ty xây dựng dựa trên Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn này được lập cho mục đích báo cáo và công bố thông tin về việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu và theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Vì thế, báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

Báo cáo tiến độ sử dụng vốn và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình sử dụng vốn theo các nguyên tắc và thông lệ được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. CƠ SỞ LẬP VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

2.2 *Chính sách kế toán áp dụng*

Công ty sử dụng các chính sách kế toán sau để lập Báo cáo tiến độ sử dụng vốn này:

Tiền thu từ đợt phát hành cổ phiếu

Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cổ đông hiện hữu và theo chương trình lựa chọn cho người lao động được ghi nhận dựa trên tổng số tiền thu được sau khi trừ đi chi phí phát sinh cho đợt chào bán này.

Chuyển tiền cho Công ty Dầu Dabaco vay

Số tiền chuyển cho Công ty Dầu Dabaco vay được ghi nhận trên cơ sở thực chi và dựa trên các hợp đồng/thỏa thuận vay được ký kết giữa Công ty và Công ty Dầu Dabaco từ thời điểm kết thúc đợt chào bán/phát hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty

Số tiền sử dụng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty được ghi nhận trên cơ sở phê duyệt của Hội đồng Quản trị của Công ty theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 10 năm 2025.

Số tiền đầu tư cho "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco"

Số tiền đầu tư cho "Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco" được ghi nhận dựa trên cơ sở thực chi cho các nhà thầu, nhà cung cấp và các đối tác tham gia thực hiện Dự án. Số tiền này được tổng hợp từ ngày 30 tháng 7 năm 2020, là ngày Công ty Dầu Dabaco bắt đầu thực hiện đầu tư vào dự án này, đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu.

Bắc Ninh, Việt Nam

Ngày 2 tháng 4 năm 2026

Người lập	Kế toán trưởng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Thị Ngân	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nguyễn Như So

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
(Ông Bùi Văn Hoan)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam (Công ty); Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và các quy định pháp luật có liên quan, tôi – với tư cách là thành viên HĐQT độc lập – xin trình bày báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm 2025 như sau:

I. Thông tin thành viên HĐQT độc lập thực hiện báo cáo

- Họ và tên: Bùi Văn Hoan
- Chức danh: Thành viên HĐQT độc lập
- Thời gian đảm nhiệm: nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030)
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Nhiệm vụ được phân công: Trợ giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng; Giám sát các hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý; Đưa ra các ý kiến độc lập và khách quan về các vấn đề của công ty.

II. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Về cơ cấu Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty gồm 11 thành viên, trong đó có 03 thành viên HĐQT độc lập, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về quản trị công ty. Cơ cấu HĐQT phù hợp với quy mô hoạt động, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

2. Về hoạt động chỉ đạo, điều hành

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp theo đúng quy định; các Nghị quyết, Quyết định được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đảm bảo tính hợp pháp và khả thi trong quá trình triển khai.

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược và giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính và quản trị rủi ro. Trước những biến động của thị trường, HĐQT đã kịp thời đưa ra các quyết sách phù hợp nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn và tuân thủ quy định pháp luật.

3. Về hoạt động của các thành viên HĐQT

HĐQT phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn, gắn với trách nhiệm giám sát hoạt động của các đơn vị trong Công ty, qua đó nâng cao tính chủ động và hiệu quả quản trị.

Các thành viên HĐQT thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác có liên quan; Tham gia tích cực, có trách nhiệm trong việc thảo luận, xem xét và quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4. Về giao dịch với các bên liên quan

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ liên quan đến việc phê duyệt, quản lý và công bố thông tin đối với các giao dịch với các bên liên quan. Các giao dịch được xem xét khách quan, minh bạch và được giám sát chặt chẽ nhằm phòng ngừa xung đột lợi ích.

5. Về công tác tài chính và thù lao HĐQT

Công tác lập và công bố báo cáo tài chính được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật, phản ánh trung thực tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty.

Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch. Thông tin chi tiết đã được trình bày tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

III. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập

Với vai trò thành viên HĐQT độc lập, thực hiện nhiệm vụ trợ giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng; Giám sát các hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý; Đưa ra các ý kiến độc lập và khách quan về các vấn đề của công ty, tôi đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định, với các nội dung trọng tâm:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nghiên cứu kỹ tài liệu và đưa ra các ý kiến độc lập, khách quan;

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý;

- Tham gia ý kiến đối với các vấn đề về nhân sự, chính sách lương thưởng và chế độ đãi ngộ. Các chính sách được xây dựng theo hướng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng và tuân thủ quy định pháp luật, góp phần thu hút, giữ chân và tạo động lực cho đội ngũ nhân sự chủ chốt của Công ty;

- Đóng góp ý kiến phản biện đối với các quyết định quan trọng nhằm đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và phù hợp với lợi ích của cổ đông.

Các ý kiến được đưa ra trên cơ sở thận trọng, khách quan và vì lợi ích chung của Công ty, góp phần nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp. Qua đó, các hoạt động quản trị và điều hành được triển khai cơ bản phù hợp với định hướng chiến lược, đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ và hiệu quả; đồng thời góp phần phòng ngừa các rủi ro và xung đột lợi ích.

IV. Kiến nghị

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT, tôi đề xuất:

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách nhân sự, lương thưởng theo hướng gắn với hiệu quả và thông lệ quản trị tốt;

- Tăng cường công tác giám sát đối với hoạt động của Ban Điều hành và đội ngũ quản lý;

- Nâng cao vai trò của các thành viên HĐQT độc lập trong việc phản biện, đánh giá và tư vấn các vấn đề quan trọng của Công ty.

Trên đây là báo cáo đánh giá của ông Bùi Văn Hoan, thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam năm 2025.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP.HĐQT.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Bùi Văn Hoan

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
(Ông Hoàng Nguyên Học)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam (Công ty); Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT); Quy chế quản trị công ty và các quy định pháp luật có liên quan, tôi – với tư cách là thành viên HĐQT độc lập – thực hiện đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025 như sau:

Người báo cáo: Hoàng Nguyên Học, thành viên HĐQT độc lập Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam.

1. Về hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp định kỳ và đột xuất, ban hành nhiều Nghị quyết theo thẩm quyền để triển khai các dự án đầu tư và điều hành sản xuất kinh doanh.

Các Quyết nghị của HĐQT tập trung xử lý vấn đề lớn như: góp vốn thành lập công ty, mua lại cơ sở kinh doanh để xây dựng trang trại mới, quyết định các dự án đầu tư mới, triển khai các dự án đang đầu tư, phê chuẩn hạn mức vay vốn, hỗ trợ, xử lý khó khăn cho một số đơn vị thành viên …

- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, tham gia ý kiến với tinh thần trách nhiệm. Từng thành viên HĐQT đã phát huy hết năng lực và kinh nghiệm của mình đóng góp ý kiến tại các cuộc họp.

Chủ tịch HĐQT điều hành HĐQT theo đúng quy định của Điều lệ công ty, duy trì lịch họp HĐQT hàng quý, tổ chức các cuộc họp bất thường để giải quyết các vấn đề đột xuất.

- Phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng thành viên HĐQT bảo đảm thực hiện vai trò giám sát đối với Tổng giám đốc và ban quản lý điều hành.

Chủ tịch HĐQT trực tiếp dự họp giao ban hàng tháng với Ban Tổng giám đốc và các đơn vị trực thuộc nhằm chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

2. Nhận xét đánh giá:

- Hoạt động của HĐQT năm 2025 tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Các Nghị quyết của HĐQT kịp thời, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng được yêu cầu thực tế điều hành công ty theo đúng mục tiêu Nghị quyết Đại hội cổ đông.

- HĐQT thực hiện tốt vai trò chỉ đạo điều hành, giám sát toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời phát hiện và xử lý những vướng mắc phát sinh.

Kết quả là: năm 2025 công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội cổ đông, triển khai các dự án đầu tư bảo đảm tiến độ.

Trên đây là báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam năm 2025.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP.HĐQT.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Hoàng Nguyên Học

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 (Bà Trần Phương Lan)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam (Công ty); Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và các quy định pháp luật có liên quan, tôi – với tư cách là thành viên HĐQT độc lập – xin trình bày báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025 như sau:

1. Thông tin chung

- Họ và tên: Trần Phương Lan
- Chức danh: Thành viên HĐQT độc lập- Tập đoàn DABACO
- Thời gian đảm nhiệm: nhiệm kỳ 5 năm (2025-2030)
- Trình độ/chuyên môn: Tiến sỹ

Các vị trí khác (nếu có): Phó Chủ tịch, Công ty CP Chuyển đổi số và tư vấn Quản trị trải nghiệm DXCon.

2. Vai trò và trách nhiệm

Từ ngày 19/4/2025, với tư cách là Thành viên HĐQT độc lập, tôi được phân công các vai trò sau:

- Phụ trách công tác đào tạo;
- Trợ giúp HĐQT trong các hoạt động hợp tác quốc tế và hoạt động tài chính;
- Giám sát hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và Cán bộ quản lý;
- Đưa ra các ý kiến độc lập và khách quan về các vấn đề của Tập đoàn.

3. Hoạt động trong năm 2025

3.1. Tham dự các cuộc họp

- Số cuộc họp HĐQT năm 2025: 11

- Số cuộc họp tham dự: 8

- Số cuộc họp Ủy ban (nếu có): 0

Đánh giá chung:

- Tham gia đầy đủ, đọc tài liệu trước khi họp và cho ý kiến trong cuộc họp

- Chủ động đóng góp ý kiến và phản biện

3.2. Đóng góp vào hoạt động của HĐQT trong năm 2025

Trong năm tôi đã tham gia vào các hoạt động đào tạo, thẩm định, phản biện và đưa ra các khuyến nghị độc lập đối với quy chế tài chính và các dự án đầu tư trọng điểm của Tập đoàn Dabaco Việt Nam như sau:

3.2.1. Hoạt động đào tạo

Trong năm 2025 phối hợp với Ban điều hành tổ chức một khóa đào tạo cho 55 lãnh đạo Tập đoàn và lãnh đạo các đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn. Nội dung đào tạo gồm có:

- Bức tranh kinh tế Việt Nam 2025 và tác động của chính sách thuế quan của Mỹ đến doanh nghiệp Việt Nam.
- Nghệ thuật lãnh đạo
- Quản trị nhân sự thực chiến
- Nghệ thuật bán hàng và Marketing
- Ra quyết định dựa trên thông tin tài chính
- Ứng dụng AI trong quản trị điều hành doanh nghiệp

Kết quả khóa đào tạo được các thành viên Ban Tổng Giám đốc và các học viên đánh giá tốt, đáp ứng yêu cầu.

3.2.2 Đóng góp hoàn thiện các quy chế của Tập đoàn

Tham gia đóng góp các ý kiến nhận xét và đề xuất điều chỉnh cho một số điều khoản trong quy chế Quản lý tài chính Tập đoàn.

3.2.3 Cho ý kiến độc lập với một số dự án đầu tư

- Đối với các thương vụ mua lại cổ phần các farm chăn nuôi (gà, lợn)

Vai trò và đóng góp chính:

(i) Thẩm định chiến lược (Strategic fit)

Đánh giá mức độ phù hợp của các thương vụ với chiến lược 3F (Feed – Farm – Food) của Tập đoàn

(ii) Phản biện về hiệu quả tài chính

Đã yêu cầu Ban Điều hành làm rõ: Giá mua so với benchmark thị trường

(iii) Kiểm soát rủi ro vận hành

Nhấn mạnh các rủi ro:

- Dịch bệnh (ASF, cúm gia cầm)
- Chất lượng con giống và năng suất thực tế

- Đối với dự án Cảng/Logistics:

Đánh giá tính hợp lý chiến lược; Phản biện vai trò của dự án cảng trong chuỗi giá trị; cấu trúc vốn dự kiến và nguồn vốn.

- Đối với các dự án Bất động sản: Quan điểm độc lập về mức độ phù hợp

- Làm rõ mục tiêu của việc Tập đoàn tham gia vào các dự án bất động sản và các rủi ro liên quan đến dự án bất động sản và ảnh hưởng đến nguồn lực cho mảng kinh doanh chính như thế nào.
- Làm rõ các rủi ro pháp lý dự án.

4. Đánh giá chung

4.1. Về hoạt động của HĐQT

Các cuộc họp HĐQT được tổ chức theo đúng các quy định về thực tiễn tốt. Các quyết định có tính chiến lược được đưa ra thảo luận trong cuộc họp với tinh thần minh bạch và có cơ hội để các thành viên nêu ý kiến.

4.2. Về Ban Điều hành

Năng lực thực thi của ban điều hành tốt, bám sát kế hoạch kinh doanh và có những giải pháp ứng phó linh hoạt theo diễn biến thị trường.

5. Kiến nghị

Từ góc độ thành viên HĐQT độc lập, tôi đề xuất:

5.1. Về chiến lược

Đối với hoạt động M&A hoặc đầu tư mới các trang trại chăn nuôi, khuyến nghị ưu tiên các farm:

- Có khả năng tích hợp nhanh vào chuỗi hiện hữu
- Nằm gần hệ sinh thái nhà máy cám/giết mổ để tối ưu logistics

5.2. Về quản trị rủi ro

Có các thông tin cụ thể hơn về thời hạn hoàn vốn của từng dự án đầu tư và các kịch bản liên quan đến từng loại dự án.

5.3. Về quản trị doanh nghiệp

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong việc cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác nghiên cứu, đóng góp ý kiến của các thành viên HĐQT được nhanh chóng và hiệu quả.

6. Cam kết độc lập

Tôi xác nhận rằng trong năm 2026, tôi không có lợi ích liên quan ảnh hưởng đến tính độc lập và thực hiện nhiệm vụ một cách:

- Trung thực
- Cẩn trọng
- Vì lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông

Trên đây là báo cáo đánh giá của bà Trần Phương Lan, thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam năm 2025.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP.HĐQT.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Trần Phương Lan

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
==========	Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc
	==========

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo Quý vị cổ đông về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát, như sau:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp, cùng với các cuộc họp giao ban hàng tháng do chủ tịch HĐQT chủ trì với Ban Tổng giám đốc, Giám đốc các ban chuyên môn, các công ty thành viên và đơn vị trực thuộc. Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực xây dựng đóng góp ý kiến, phát huy được kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo của từng thành viên HĐQT.

- HĐQT đã ban hành 11 Nghị quyết tập trung thông qua những vấn đề lớn như:

Bầu các chức danh thuộc HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; thông qua chủ trương thành lập Công ty con, một số dự án mới; đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh từng quý, vay vốn và các vấn đề lớn khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- HĐQT đã thực hiện vai trò định hướng chiến lược, quản lý và giám sát toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các biện pháp hiệu quả, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp, đảm bảo thực hiện theo các kế hoạch, nhiệm vụ đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

- Ban Tổng giám đốc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty. Các thành viên Ban Tổng giám đốc được phân công phụ trách các đơn vị theo từng lĩnh vực cụ thể, điều hành, chỉ đạo và kiểm soát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác của Công ty cũng đều thực hiện theo đúng các mục tiêu sản xuất kinh doanh mà HĐQT đã đề ra.

3. Về giao dịch giữa công ty với người nội bộ và người có liên quan:

- Các giao dịch giữa Công ty và các công ty con, công ty liên kết đảm bảo tuân thủ các quy định về thẩm quyền phê duyệt các giao dịch và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó, giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đảm bảo tính pháp lý và phê duyệt, tuân thủ đầy đủ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

4. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, chỉ tiêu tài chính năm 2025:

Ban kiểm soát thực hiện thẩm tra các báo cáo tài chính định kỳ của Ban lãnh đạo Công ty và xác nhận các Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được trình bày trung thực, đầy đủ, hợp lý, tuân thủ theo các quy định pháp luật, đảm bảo tính minh bạch các thông tin về hoạt động tài chính của Công ty.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2025 như sau:

- Doanh thu hợp nhất: 24.017 tỷ đồng (bao gồm cả nội bộ), đạt 83,5% kế hoạch (trong đó: Doanh thu thuần 14.897 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 1.506,8 tỷ đồng, đạt 150 % kế hoạch.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 3.915 đồng/cổ phiếu.
- Tổng tài sản: 15.976,7 tỷ đồng, tăng 13,1 % so với năm 2024;
- Nợ phải trả: 7.355,5 tỷ đồng, giảm 7,5 % so với năm 2024;
- Vốn chủ sở hữu (không bao gồm Lợi ích cổ đông không kiểm soát): 8.068 tỷ đồng, tăng 19,3 % so với năm 2024.
- Hệ số thanh toán tổng quát: 2,02 lần tăng 5,2 % so với năm 2024;
- Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn: 1,421 lần tăng 16,5 % so với năm 2024.
- Hệ số thanh toán nhanh: 0,465 lần tăng 28,7 % so với năm 2024;
- Tỷ suất sinh lời /Tài sản (ROA): 10,01% tăng 76,5 % so với năm 2024;
- Tỷ suất sinh lời /VCSH (ROE): 20,32% tăng 51 % so với năm 2024.

5. Tình hình triển khai các dự án đầu tư xây dựng:

- Năm 2025, Tập đoàn tiếp tục triển khai xây dựng các dự án đã được phê duyệt: Nhà máy ép và tinh luyện dầu đậu nành Dabaco, Khu chăn nuôi lợn tại Quảng Ninh; khu trang tại sản xuất, kinh doanh giống lợn và chăn nuôi lợn thương phẩm chất lượng cao tại Ngọc Lặc, Thanh Hóa; Dự án Nhà máy chế biến TACN cao cấp Nutreco Hà Tĩnh,...

- Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng tích cực đẩy nhanh tiến độ một số dự án đã được phê duyệt hoặc thông qua về chủ trương gồm: Đường H2 theo hình thức BT, Nhà máy TACN Hà Tĩnh, Dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng và chung cư cao cấp để bán Dabaco Lý Thái Tổ,...

6. Về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính, đảm bảo lợi ích giữa người lao động và cổ đông:

- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đảm bảo và nâng cao các khoản thu nhập, công ăn việc làm ổn định, chế độ phúc lợi cho người lao động.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cho ngân sách Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các cổ đông:

+ Trích lập quỹ và sử dụng lợi nhuận chưa phân phối theo đúng phương án của Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2025. Trong năm, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 15% theo Quyết định số 305/QĐ-HĐQT ngày 15/07/2025 và đã hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 25, ngày 14/08/2025.

+ Thực hiện nghiêm chỉnh việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đăng tải đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên website, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư nắm bắt kịp thời.

II. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

- Ban kiểm soát đã hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2025 được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Các thành viên trong Ban kiểm soát chấp hành đầy đủ các quy định của Pháp luật, đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp trong năm 2025, đánh giá kết quả hoạt động của Ban, từng thành viên cũng như các hoạt động quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp đều được lập biên bản đầy đủ nội dung và kết luận của từng cuộc họp.

- Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty; giám sát việc thực hiện những nội dung được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban điều hành Công ty, các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

- Phối hợp với HĐQT lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

- Thẩm định, soát xét Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm.

- Tổng thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát năm 2025 là 1.331.245.000 đồng, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Hồ Sỹ Quý	Trưởng Ban	585.000.000
2	Nguyễn Thị Bích	Thành viên	571.245.000
3	Nguyễn Thanh Hà (thành viên Ban kiểm soát đến ngày 19/04/2025)	Thành viên	0
4	Nguyễn Thị Mai Hương (thành viên Ban kiểm soát từ ngày 19/04/2025)	Thành viên	175.000.000

III. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH:

- Hội đồng quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra nội bộ của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên Công ty.

- Được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại tất cả các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp giao ban hàng tháng với các đơn vị thành viên.

IV. KẾ HOẠCH NĂM 2026

- Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ Pháp luật quy định theo luật và Điều lệ của công ty.

- Ban kiểm soát tiếp tục duy trì và tăng cường công tác kiểm soát định kỳ theo Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

M.S.D.N: 2300105790 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM P. VÕ CƯỜNG - T. BẮC NINH

HỒ SỸ QUÝ

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
DABACO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Số: 01/TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán)

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam;

- Căn cứ các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các Báo cáo tài chính năm 2025 (bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 được in trong Báo cáo thường niên năm 2025 và được công bố đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và website công ty www.dabaco.com.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP.HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

M.S.D.N: 2300105790 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
P. VÕ CƯỜNG - T. BẮC NINH

Nguyễn Như So

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
DABACO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Số: 02/TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(V/v: Trích lập quỹ và sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối)

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam;

- Căn cứ tình hình thực tế và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung liên quan đến việc trích lập quỹ và sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 và dự kiến năm 2026, như sau:

1. Thông qua phương án trích lập quỹ và sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025:

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua phương án trích lập quỹ và sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 như sau:

- Tổng lợi nhuận thực hiện phân phối là: 1.506.767.998.626 đồng (Bằng chữ: Một nghìn năm trăm linh sáu tỷ, bảy trăm sáu mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi sáu đồng), trong đó:

✓ Trả cổ tức năm 2025 (tỷ lệ 15%) (*)	577.300.000.500 đồng
✓ Chi thù lao HĐQT, BKS năm 2025:	7.520.000.000 đồng
✓ Lợi nhuận còn lại phân chia các Quỹ:	921.947.998.126 đồng

Trong đó:

• *Trích Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi*	*88.000.000.000 đồng*
Trong đó:	
+ Quỹ khen thưởng:	*44.000.000.000 đồng*
+ Quỹ phúc lợi:	*44.000.000.000 đồng*
• *Trích quỹ đầu tư phát triển*	*833.947.998.126 đồng*

(*) Số tiền chênh lệch do thực hiện nguyên tắc làm tròn xuống đối với cổ phiếu lẻ trong phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 sẽ được chuyển vào quỹ đầu tư phát triển.

2. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2026:

HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua tổng số tiền thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2026 không vượt quá 1,5% tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2026.

Uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định hình thức, mức chi trả cụ thể cho từng thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP.HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

M.S.D.N: 2300105790 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
P. VÕ CƯỜNG - T. BẮC NINH

Nguyễn Như So

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Số: 03/TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(V/v: Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2025)

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019, Luật sửa đổi năm 2024 và các Nghị định hướng dẫn Luật chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam;

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2025 như sau:

1. Mức cổ tức chi trả: 15% trên mệnh giá cổ phần

2. Hình thức chi trả: 3% bằng tiền và 12% bằng cổ phiếu, cụ thể:

2.1. Chi trả bằng tiền: Tỷ lệ 3% trên mệnh giá cổ phần (mỗi cổ phần được nhận 300 đồng).

2.2. Chi trả bằng cổ phiếu: Tỷ lệ 12% trên mệnh giá cổ phần, theo phương án như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam
- Mã cổ phiếu: DBC
- Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức phát hành cổ phiếu: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 3.848.666.670.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 384.866.667 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm để trả cổ tức: 46.184.000 cổ phiếu (Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế có thể nhỏ hơn số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo tỷ lệ do thực hiện nguyên tắc làm tròn xuống và hủy bỏ số cổ phiếu hàng thập phân)
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 461.840.000.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 12%
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu ("Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức") do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp theo quy định.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:12 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức sẽ được 01 quyền và cứ 100 quyền sẽ được nhận cổ tức bằng 12 cổ phiếu)

- Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán.

- Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

- Ví dụ: Tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 22 cổ phần. Số cổ tức bằng cổ phiếu mà ông Nguyễn Văn A được nhận tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là 22 x 12% = 2,6 cổ phiếu. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông Nguyễn Văn A được nhận là 2 cổ phiếu và 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

- Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể.

- Hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành để trả cổ tức. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền. Quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không được phép chuyển nhượng.

- Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức.

- Thay đổi/ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ công ty: Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi kết thúc đợt phát hành.

- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung: Thông qua việc đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành thêm sau khi kết thúc đợt phát hành theo đúng quy định hiện hành.

- Ủy quyền: Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

+ Lựa chọn thời điểm phát hành; Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ xin phép phát hành cổ phiếu để trả cổ tức gửi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì Hội đồng quản trị được quyền quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị/hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

+ Thực hiện các công việc liên quan đến phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- Chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức;
- Thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ tương ứng trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ công ty;
- Quyết định, tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết khác liên quan để hoàn thành đợt phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần mới phát hành;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác có liên quan trong quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức để đảm bảo đợt phát hành được thành công.

+ Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số nội dung công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP.HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

M.S.D.N: 2300105798 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
P. VÕ CƯỜNG - T. BẮC NINH

Nguyễn Như So

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Số: 04/TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(V/v: sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế hoạt động)

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019, Luật sửa đổi năm 2024 và các Nghị định hướng dẫn Luật chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam;

- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của công ty,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam, như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty:

Để đảm bảo phù hợp với các qui định của pháp luật và thực tế hoạt động của công ty, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (*Theo phụ lục đính kèm*). Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cập nhật các điều khoản sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ. Bản Điều lệ sửa đổi nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày 25/04/2026 sẽ có hiệu lực từ ngày 25/04/2026 và thay thế bản Điều lệ hiện hành.

2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

Để đảm bảo phù hợp với các qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty sửa đổi, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (*Theo phụ lục đính kèm*). Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cập nhật các điều khoản sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế. Bản Quy chế sửa đổi nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày 25/04/2026 sẽ có hiệu lực từ ngày 25/04/2026 và thay thế bản Quy chế hiện hành.

3. Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:

Để đảm bảo phù hợp với các qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty sửa đổi, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi một số điều của Quy chế hoạt động của HĐQT (*Theo phụ lục đính kèm*). Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cập nhật các điều khoản sửa đổi và ban hành Quy chế. Bản Quy chế sửa đổi nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày 25/04/2026 sẽ có hiệu lực từ ngày 25/04/2026 và thay thế bản Quy chế hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP.HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

M.S.D.N: 2300105790 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
P. VÕ CƯỜNG - T. BẮC NINH

Nguyễn Như So

PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Lưu ý: Phụ lục chỉ gạch dưới những nội dung mà Điều lệ hiện hành và Điều lệ sửa đổi, bổ sung có ít khác biệt để Quý cổ đông dễ theo dõi. Đối với những nội dung có nhiều khác biệt, Phụ lục sẽ không gạch dưới)

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Định nghĩa	**Điều 1. Định nghĩa**	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**	
		1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này. b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020. c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. d. "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn. e. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 4.46 của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019. f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này. g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này; 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này; b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025; d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu; g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty; h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty; i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán; k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần; m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán; n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua; o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con. 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế. 3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này. 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.	
2	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty	**Chương II. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty** **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty**	**Chương II. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, <u>địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật</u> của công ty** **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, <u>địa điểm kinh doanh</u> và thời hạn hoạt động của công ty** **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**	
		1. Tên Công ty - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM - Tên tiếng Anh: DABACO GROUP - Tên giao dịch: DABACO 2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam. 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: Số 35, Đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh - Điện thoại: (84-0222) 3895111	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, <u>địa điểm kinh doanh</u> và thời hạn hoạt động của Công ty 1. Tên Công ty - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: DABACO GROUP - Tên Công ty viết tắt: DABACO 2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam. 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		- Fax: (84-0222) 3821377 - E-mail: contact@dabaco.vn Website: www.dabaco.com.vn/www.dabaco.vn Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: a. Chủ tịch Hội đồng quản trị, và; b. Tổng Giám đốc. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Thẩm quyền đại diện theo pháp luật của từng người đại diện theo pháp luật của Công ty do Hội đồng quản trị quy định cụ thể thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 47 và Điều 48 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	- Địa chỉ trụ sở chính: Số 35 Đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh - Điện thoại: (84-0222) 3895111 - E-mail: contact@dabaco.vn - Website: www.dabaco.com.vn/www.dabaco.vn 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 55 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập. **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty** 1. Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: a. Chủ tịch Hội đồng quản trị, và; b. Tổng Giám đốc. 2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Thẩm quyền đại diện theo pháp luật của từng người đại diện theo pháp luật của Công ty do Hội đồng quản trị quy định cụ thể thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị.	
3	Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	**Điều 4**	**Điều 5.**	
		1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.	Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020
4	Vốn điều lệ, cổ phần	**Điều 5**	**Điều 6**	
		1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là 3.848.666.670.000 VNĐ (Ba nghìn, tám trăm bốn mươi tám tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 384.866.667 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.	1. Vốn điều lệ của Công ty là 3.848.666.670.000 VNĐ (Ba nghìn, tám trăm bốn mươi tám tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 384.866.667 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này. 6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. 7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này. 6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. 7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán theo quy định của pháp luật.	
5	Chuyển nhượng cổ phần	**Khoản 1 Điều 8**	**Khoản 1 Điều 9**	
		1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020
6	Thu hồi cổ phần	**Khoản 5 Điều 9**	**Khoản 5 Điều 10**	
		5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 15% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.	5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020
7	Cơ cấu tổ chức quản lý	**Chương V, Điều 10**	**Chương V, Điều 11**	
		CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:	CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng Giám đốc; d. Ban kiểm soát.	bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Tổng Giám đốc.	
8	Quyền của cổ đông	Khoản 3 Điều 11	Khoản 3 Điều 12	
		3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24 và Điều 34 của Điều lệ này.	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và Điều 37 của Điều lệ này.	Cập nhật tên điều cho phù hợp với Điều lệ
9	Đại hội đồng cổ đông	Khoản 3c, Khoản 4a, 4b, 4c Điều 13	Khoản 3c, Khoản 4a, 4b, 4c Điều 14	
		3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.2 của Điều lệ này;.... 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Khoản 3b Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3c và 3d Điều 13. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3c Điều 13 có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 12.2 của Điều lệ này;.... 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Khoản 3b Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3c và 3d Điều này. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3c Điều này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Cập nhật tên điều cho phù hợp với Điều lệ
10	Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	**Điểm s khoản 2 Điều 14**	**Điểm s khoản 2 Điều 15**	
		s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Nghị định

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;	245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ
11	Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	**Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 17**	**Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 và bổ sung Điểm d khoản 2 Điều 18**	
		1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này. 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc, cụ thể như sau: a) Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp (nếu có). b) Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông (bao gồm việc gửi bằng một hoặc nhiều hình thức như: thư điện tử, tin nhắn, thư qua đường bưu điện hoặc các phương thức phù hợp khác theo quy định của công ty) và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. c) Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Phiếu biểu quyết. d) Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu. e) Thông báo mời họp và các tài liệu gửi kèm theo sẽ được	1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này. 2.d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông (bao gồm việc gửi bằng một hoặc nhiều hình thức như: thư điện tử, tin nhắn, thư qua đường bưu điện hoặc các phương thức phù hợp khác theo quy định của công ty), đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020 và cập nhật tên điều cho phù hợp với Điều lệ

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		công bố trên trang thông tin điện tử của công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.2 của Điều lệ này có quyền kiến nghị.... 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau: a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên; c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.	b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; c) Phiếu biểu quyết; d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 12.2 của Điều lệ này có quyền kiến nghị.... 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau: a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này; b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này; c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
12	Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	**Điều 19**	**Điều 20**	
		1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu	1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người. 3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng. 4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một hoặc một số thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố. 5. Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất. 6. Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được	họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp; b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. 2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. 3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. 4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông	

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó. 7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng. 8. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự. 9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội. 10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. 11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể: a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm	qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. 5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. 6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây: a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây: a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. 8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội	

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội sẽ có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội"); b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này. 12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội. Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. 13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp và văn bản quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành. 9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp và văn bản quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	
13	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	**Khoản 2, Điểm a khoản 3, Khoản 4d, điểm a khoản 5 Điều 21**	**Khoản 2, Điểm a khoản 3, Khoản 4d, điểm a khoản 5 Điều 22**	
		2.....Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này. 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;</u> 4.d. Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác như quy định tại khoản 13 Điều 19 Điều lệ. 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	2.....Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này. 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. <u>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</u> 4.d. Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác như quy định tại khoản 9 Điều 20 Điều lệ này. 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>mã số doanh nghiệp;</u>	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020 và cập nhật tên điều cho phù hợp với Điều lệ

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;		
14	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	**Khoản 4 Điều 22**	**Khoản 4 Điều 23**	
		4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi nghị quyết, biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. 5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham gia dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp 2020
15	Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 23**	**Điều 24**	
		Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.2 có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều 12.2 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Cập nhật tên điều phù hợp với điều lệ công ty
16	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	**Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**	**Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**	
		1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 2. Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền	**Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** 1. Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. 2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. 3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. 4. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;	thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật. 3. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.	

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). 5. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. b. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: - Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. 6. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. 7. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. 8. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. 9. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty. 10. Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có kinh	**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. b. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: - Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. 4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. 5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. 6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ	

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực hoạt động của Công ty và không có xung đột lợi ích với Công ty.	đông của Công ty. 7. Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực hoạt động của Công ty và không có xung đột lợi ích với Công ty.	
17	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	**Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**	**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**	
		1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp	**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty; s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty. 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại văn bản hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. 4. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các	bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty; s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty. 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại văn bản hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. 4. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty. 5. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được. 6. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. 7. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. 8. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.	**Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị** 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. 4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. 5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị. 6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên	

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.	
18	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	**Điều 26** 1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và (các) Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc công ty. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; 4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.	**Điều 29** 1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nh iệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. 5. Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt không thể thực hiện nhiệm vụ thì uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	
19	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	**Khoản 12 Điều 27**	**Khoản 12 Điều 30**	
		12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này. 14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được lập Biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở công ty. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong Biên bản tiếng Việt có	12. Họp trực tuyến hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. HĐQT có thể tổ chức họp trực tuyến hoặc các hình thức khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến hoặc các hình thức khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp lệ theo quy định và có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp. 14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được lập Biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở công ty. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong Biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tọa, người	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		hiệu lực áp dụng. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.	ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.	
20	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	**Khoản 6 Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**	**Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**	
		6. Hội đồng quản trị công ty có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Trường hợp công ty không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng thì Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị trợ giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các tiểu ban khác. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. 3. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên Hội đồng quản trị độc lập trợ giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng và các hoạt động khác. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng và các hoạt động khác.	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020 và thực tế hoạt động của công ty
21	Tổ chức bộ máy quản lý	**Điều 30**	**Điều 34**	
		Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, một hoặc một số Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc), các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020 và thực tế hoạt động của công ty

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
22	Cán bộ quản lý	**Điều 31**	**Điều 35. Người điều hành công ty**	
		1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tuỳ từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.	1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty. 2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. 4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020 và thực tế hoạt động của công ty
23	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	**Khoản 1,2 và Điểm i,j,k,l khoản 3 và Khoản 4 Điều 32**	**Khoản 1,2,3 Điều 36; Bỏ điểm i,j,k,l khoản 3 và Khoản 4 Điều 32**	
		1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty. 2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng Giám đốc không kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù,	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. 2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. 3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020 và thực tế hoạt động của công ty

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản. 3. Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau: i) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý; j) Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm. k) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; l) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty. 4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.		
24	Thành viên Ban kiểm soát	**Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát**	**Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)** **Điều 38. Thành phần Ban kiểm soát** **Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát**	
		1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Ban kiểm soát phải có hơn một	**Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. Kiểm soát viên không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông. 2. Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. 3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.	1. Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. 3. Việc công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên đã xác định được thực hiện tương tự quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ công ty. **Điều 38. Thành phần Ban kiểm soát** 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. 3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này; b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;	kèm theo Thông tư 116/2020 và thực tế hoạt động của công ty

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		5. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; d. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. 6. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 4 Điều 24 Điều lệ này.	c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này. 4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. **Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát** 1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty. 2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát: a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	
25	Ban kiểm soát	**Điều 34. Ban kiểm soát**	**Điều 40. Quyền và Nghĩa vụ của Ban kiểm soát** **Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát** **Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**	
		1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây: a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm	**Điều 40. Quyền và Nghĩa vụ của Ban kiểm soát** 1. Ban kiểm soát có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau đây: a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020 và thực tế hoạt động của công ty

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		toán Báo cáo tài chính của công ty; b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; c. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác; d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông; e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật chứng khoán; h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc; i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty; j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. 2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp	toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; c. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác; d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông; e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật chứng khoán; h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc; i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty; j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. **Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát** 1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ	

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. 3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai phần ba số lượng thành viên Ban kiểm soát. 4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. 2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ. **Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát** 1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. 2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.	
26	Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý	**CHƯƠNG X** **NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ** **Điều 35**	**CHƯƠNG X** **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC** **Điều 43. Trách nhiệm cẩn trọng của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác**	
		Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn	Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020 và thực tế hoạt động của công ty

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		cảnh tương tự.		
27	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	**Khoản 6, Khoản 7 Điều 36**	**Khoản 6, khoản 7 Điều 44**	
		6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc	6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan. 7. Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020 và Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.		
28	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	**Điều 37**	**Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**	
		1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. 2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. 2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình. 3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020 và thực tế hoạt động của công ty

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.		
29	Công nhân viên và công đoàn	**Điều 39**	**Điều 47**	
		Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. 2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020
30	Năm tài chính	**Điều 42**	**Điều 50**	
		Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020
31	Chấm dứt hoạt động	**Điều 47**	**Điều 55. Giải thể công ty**	
		1. Công ty có thể bị giải thể <u>hoặc chấm dứt hoạt động</u> trong những trường hợp sau: a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định. 2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020

STT	Tên điều khoản	Điều lệ hiện hành	Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
32	Thanh lý	**Điều 49**	**Điều 57**	
		1. Tối thiểu sáu tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty. 2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính. 3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên; c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước; d. Các khoản vay (nếu có); e. Các khoản nợ khác của Công ty; f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.	1. Tối thiểu sáu tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty. 2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính. 3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; c. Nợ thuế; d.Các khoản nợ khác của Công ty; e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi đượcưu tiên thanh toán trước.	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020
33			Cập nhật thứ tự các điều khoản khác cho phù hợp	

PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Lưu ý: Phụ lục chỉ gạch dưới những nội dung mà Quy chế hiện hành và Quy chế sửa đổi, bổ sung có ít khác biệt để Quý cổ đông dễ theo dõi. Đối với những nội dung có quá nhiều khác biệt, Phụ lục sẽ không gạch dưới)

STT	Tên điều khoản	Quy chế hiện hành	Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	**Điều 1**	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**	
		1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Quy chế") được xây dựng và ban hành theo yêu cầu của pháp luật về quản trị công ty cổ phần đại chúng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính, hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. 2. Quy chế đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam. 3. Quy chế này áp dụng đối với: (i) Cổ đông công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông; (ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp của công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này; và tổ chức, cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty.	1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật. 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.	Tham chiếu Quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020
2	Quyền, nghĩa vụ của ĐHĐCĐ và trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	**Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4.3.b, Khoản 6.2 , Khoản 6.4 Điều 6**	**Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4.3.b, Khoản 6.2 Điều 6. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của ĐHĐCĐ và trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**	
		1. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 14 Điều lệ công ty 2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ; Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ: 2.1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp	1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 15 Điều lệ công ty 2. Lập danh sách cổ đông, thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ; Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ: 2.1. Việc lập danh sách cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 141 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; 2.2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham	Tham chiếu Quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020; cập nhật tên điều phù hợp với Điều lệ công ty

STT	Tên điều khoản	Quy chế hiện hành	Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		dụng cho các công ty đại chúng và niêm yết. 2.2. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 13 Điều lệ công ty. 2.3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ công ty. 4.3. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu: b. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá (03) ba người. Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua theo Điều 20 Điều lệ Công ty. 6. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: 6.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 6.4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty đại chúng và niêm yết. 2.3. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 14 Điều lệ công ty. 2.4. Thông báo mời họp, nội dung, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 18 Điều lệ công ty. 4.3. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu: b. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua theo Điều 21 Điều lệ Công ty. 6. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: 6.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 6.4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi nghị quyết, biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. 6.5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham gia dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.	

STT	Tên điều khoản	Quy chế hiện hành	Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3	Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:	**Khoản 1, Khoản 2, Điểm a khoản 3, Điểm b khoản 4, Điểm a khoản 5 Điều 7**	**Khoản 1, Khoản 2, điểm a khoản 3, Điểm b khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 7**	
		1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty. 2. ...Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ. 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; 4.d) Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác như quy định tại khoản 13 Điều 19 Điều lệ. 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật doanh nghiệp; 2. ...Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ công ty. 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; 4.d) Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác như quy định tại khoản 9 Điều 20 Điều lệ công ty. 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	Sửa đổi cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành; cập nhật tên điều phù hợp với Điều lệ công ty
4	Cách thức yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	**Điều 9**	**Điều 9**	
		Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.2 Điều lệ công ty ...	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều 12.2 Điều lệ công ty ...	Cập nhật tên điều phù hợp với Điều lệ công ty
5	Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên	**Khoản 3 Điều 11**	**Khoản 3 Điều 11**	
		3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị.	3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi phù hợp với Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 (Nghị định 245) sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 280

STT	Tên điều khoản	Quy chế hiện hành	Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
				Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 (Nghị định 155)
6	Tư cách thành viên Hội đồng quản trị	**Khoản 3 Điều 16**	**Khoản 3 Điều 16**	
		3. Thành viên Hội đồng quản trị của công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.	3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Sửa đổi cho phù hợp với Nghị định 245 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 275 Nghị định 155
7	Thành phần Hội đồng quản trị	**Khoản 2 Điều 17**	**Khoản 2 Điều 17**	
		2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.	2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty phải đảm bảo quy định sau: a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	Sửa đổi cho phù hợp với Nghị định 245 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 276 Nghị định 155
8	Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	**Khoản 4 Điều 18**	**Bổ sung Khoản 2, Khoản 5 Điều 18**	
		4.Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 5. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi cho phù hợp với Nghị định 245 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 277 Nghị định 155, Thông tư 116/2020/TT-BTC
9	Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT	**Điểm b Khoản 4 Điều 20**	**Điểm b khoản 4 Điều 20; Bổ sung Khoản 5 Điều 20**	
		4. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây: a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba	4. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây: a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp

STT	Tên điều khoản	Quy chế hiện hành	Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		so với số quy định tại Điều lệ công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba. b) Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định. Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.	với số quy định tại Điều lệ công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba. b) Trường hợp số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định, HĐQT phải thông báo tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung, thay thế trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày phát sinh trường hợp này theo quy định pháp luật. c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất. 5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.	2020
10	Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	**Khoản 9 Điều 21**	**Khoản 9 Điều 21; bổ sung Khoản 10 Điều 21**	
		9. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty.	9. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty. 10. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị định 245 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 277 Nghị định 155
11	Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	**Khoản 12, Khoản 14 Điều 23**	**Khoản 12, Khoản 14 Điều 23**	
		12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi	12. Họp trực tuyến hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. HĐQT có thể tổ chức họp trực tuyến hoặc các hình thức khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của công ty

STT	Tên điều khoản	Quy chế hiện hành	Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này. 14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được lập Biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở công ty. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong Biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.	vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến hoặc các hình thức khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp lệ theo quy định và có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp. 14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được lập Biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở công ty. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong Biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.	
12	Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	**Điều 24**	**Điều 24**	
		1. Hội đồng quản trị công ty có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. 2. Trường hợp công ty không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng thì Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị trợ giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng. 3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các tiểu ban khác. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty

STT	Tên điều khoản	Quy chế hiện hành	Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.	3. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên Hội đồng quản trị độc lập trợ giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng và các hoạt động khác. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng và các hoạt động khác.	
13	Bổ nhiệm Tổng giám đốc	**Điều 26**	**Điều 26**	
		1. HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. 2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản. 3. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. 2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. 3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty

STT	Tên điều khoản	Quy chế hiện hành	Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
14	Các trường hợp từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ quản lý	**Khoản 3 Điều 29**	**Khoản 3 Điều 29**	
		3. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng có thể được HĐQT miễn nhiệm trong các trường hợp sau:…	3. HĐQT miễn nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng trong các trường hợp sau:…	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty
15	Kiểm soát viên	**Khoản 1 Điều 32**	**Khoản 1 Điều 32**	
		1. Số lượng Kiểm soát viên ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của công ty. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của kiểm soát viên là 05 năm và kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	1. Số lượng Kiểm soát viên ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của công ty. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của kiểm soát viên là 05 năm và kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp
16	**Cách thức bầu Kiểm soát viên**	**Điều 33**	**Điều 33. Cách thức bầu Kiểm soát viên**	
		Cách thức bầu Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 17 Quy chế này.	Cách thức bầu Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 19 Quy chế này.	Cập nhật lại điều cho phù hợp với nội dung
17	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên		**Bổ sung Khoản 3 Điều 34**	
			3. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.	Tham chiếu Quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020
18	**Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên**		**Bổ sung khoản 3 Điều 35**	
			3. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Tham chiếu Quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020
19	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	**Điều 36**	**Điều 36**	
		Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau: 1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài	Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau: 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo	Tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020

STT	Tên điều khoản	Quy chế hiện hành	Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		chính của công ty; 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; 3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông; 4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; 5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định.	tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. 3. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác. 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông. 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.	
20	Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của HĐQT	**Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 Điều 39**	**Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 39**	
		3. HĐQT bầu một Chủ tịch HĐQT để quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên khác đảm nhận các lĩnh vực kinh doanh của công ty do Chủ tịch HĐQT phân công và báo cáo với HĐQT. 4. Những vấn đề phải giải quyết ngay, không thể triệu tập họp HĐQT theo quy định được xử lý bằng chế độ hội ý giữa Chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT và Tổng giám đốc (trao đổi trực tiếp hoặc gián tiếp) sau đó báo cáo lại HĐQT trong cuộc họp gần nhất. 5. Thành viên HĐQT có trách nhiệm theo dõi, phân tích, phát hiện, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT, các quy định, quy chế của HĐQT, của công ty đã ban hành để kiến nghị của HĐQT sửa đổi (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.	3. HĐQT bầu một Chủ tịch HĐQT để quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên khác đảm nhận các lĩnh vực kinh doanh của công ty do HĐQT phân công và báo cáo với HĐQT. 4. Thành viên HĐQT có trách nhiệm theo dõi, phân tích, phát hiện, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT, các quy định, quy chế của HĐQT, của công ty đã ban hành để kiến nghị HĐQT sửa đổi (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật. 5. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế hoạt động của công ty

STT	Tên điều khoản	Quy chế hiện hành	Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		6. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT. Các thông tin được cung cấp phải đầy đủ, chính xác và bằng văn bản. Trong trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời, Tổng giám đốc có trách nhiệm thông báo cho thành viên HĐQT được biết và xác nhận chính xác thời điểm cung cấp. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định. Thành viên HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
21	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác.	**Khoản 2, khoản 5 Điều 45**	**Khoản 2, Khoản 5 và bổ sung Khoản 6 Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp.**	
		2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của công ty. 5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan. 6. Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị định 155 và Nghị định 245 bổ sung khoản 6 Điều 291 Nghị định 155
22	Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này	**Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 47**	**Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 47**	
		3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây: a) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty; b) Trường hợp pháp luật có quy định khác.	3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây: a) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của công ty theo quy định tại khoản 2 Điều này.	Sửa đổi cho phù hợp với Nghị định 245 sửa đổi, bổ sung các khoản 3,4,5 Điều 293 Nghị định 155

STT	Tên điều khoản	Quy chế hiện hành	Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty. b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau: - Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp. c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. 5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty.	c) Trường hợp pháp luật có quy định khác. 4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty quy định tại khoản 2 Điều này) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty. b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty với một trong các đối tượng sau: - Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. 5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty.	

STT	Tên điều khoản	Quy chế hiện hành	Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
23	Tổ chức công bố thông tin	**Điều 53** 1. HĐQT có trách nhiệm đảm bảo việc công bố thông tin phù hợp với các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. 2. Để đảm bảo tính chính xác và kịp thời, HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là trợ lý, thư ký Công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm. 3. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người: a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học; b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ; c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định; d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. 4. Việc công bố thông tin được thực hiện trên các phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, các ấn phẩm và các trang thông tin điện tử của Công ty.	**Điều 53** 1. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. 2. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin của công ty có trách nhiệm sau: a) Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ.	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của công ty

PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Lưu ý: Phụ lục chỉ gạch dưới những nội dung mà Quy chế hiện hành và Quy chế sửa đổi, bổ sung có ít khác biệt để Quý cổ đông dễ theo dõi. Đối với những nội dung có nhiều khác biệt, Phụ lục sẽ không gạch dưới)

STT	Tên điều khoản	Quy chế hiện hành	Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	**Khoản 3 Điều 3**	**Khoản 3 Điều 3**	
		3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi cho phù hợp với Nghị định 245 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 277 Nghị định 155, Thông tư 116/2020/TT-BTC
2	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	**Điểm c khoản 1 Điều 6**	**Điểm c khoản 1 Điều 6; Khoản 2, khoản 3 Điều 6**	
		c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 5 công ty khác;	c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác; 2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó; b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty; d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ; e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại	Sửa đổi cho phù hợp với Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020

STT	Tên điều khoản	Quy chế hiện hành	Quy chế được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.	
3	Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	**Điểm c Khoản 4 Điều 8**	**Điểm c Khoản 4 Điều 8, bổ sung Điểm b Khoản 4 Điều 8**	
		c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.	b) Trường hợp số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định, HĐQT phải thông báo tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung, thay thế trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày phát sinh trường hợp này theo quy định pháp luật. c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp
4	Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.	**Điều 14**	**Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị**	
		1. Hội đồng quản trị công ty có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. 2. Trường hợp công ty không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng thì Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị trợ giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng. 3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các tiểu ban khác. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. 3. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên Hội đồng quản trị độc lập trợ giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng và các hoạt động khác. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng và các hoạt động khác.	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của công ty

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
DABACO VIỆT NAM
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Số: 01/TTr-BKS

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam,

- Căn cứ Quy chế quản trị công ty,

Để đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026 của công ty, gồm:

- Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam (E&Y);
- Công ty TNHH Price waterhouse Coopers Việt Nam (PWC);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte); và,
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VP.HĐQT, BKS

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

M.S.D.N: 2300105790 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
P. VÕ CƯỜNG - T. BẮC NINH

Hồ Sỹ Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT

STT

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG: .....

..... PHIẾU

Phiếu biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 25/04/2026

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-----o0o-----	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	-----o0o-----
Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	*Bắc Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam ngày 25/04/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo như nội dung báo cáo đính kèm với một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026:

- Tổng doanh thu (bao gồm tiêu thụ nội bộ) : 29.311 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1.261 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1.117 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị theo như nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị ngày 02/04/2026 đính kèm.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát theo như nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát ngày 02/04/2026 đính kèm.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam theo Tờ trình số: 01/TTr-HĐQT ngày 02/04/2026.

Điều 5. Thông qua việc trích lập quỹ và sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 theo Tờ trình số: 02/TTr-HĐQT ngày 02/04/2026.

Điều 6. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2025 theo Tờ trình số: 03/TTr-HĐQT ngày 02/04/2026.

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty và các Quy chế theo Tờ trình số: 04/TTr-HĐQT ngày 02/04/2026.

Điều 8. Thông qua thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2026 theo Tờ trình số: 02/TTr-HĐQT ngày 02/04/2026.

Điều 9. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo Tờ trình của Ban kiểm soát số: 01/TTr-BKS ngày 02/04/2026.

Điều 10. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông, bà: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Ban chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị thành viên trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 10;
- Công bố thông tin;
- Các cơ quản, tổ chức liên quan;
- Cổ đông công ty (thông qua website);
- Lưu: VP.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT - CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Như So